

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2020/HS-ST

Ngày 07 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Hữu Long, ông Mai Xuân Đùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 261/2020/TLST-HS ngày 14/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2020/QĐXXST-HS ngày 26/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc M**, sinh ngày 20/8/1984 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Liên gia A, tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị L; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị A; bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2020 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Khắc S, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: 21/9/31 đường N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Vũ Phú T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: 21/9/29 đường N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc M là đối tượng nghiện chất ma túy, loại Methamphetamine. Do không có công việc ổn định nên M nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Từ tháng 12/2019, M thuê nhà tại hẻm số 03 đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để sinh sống. Quá trình sử dụng ma túy, M quen biết với một nam giới tên Bi, là người bán ma túy. Trưa ngày 27/02/2020, M điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu đen, biển số 47M4-8485 đến khu vực nghĩa trang đường Y, phường T, thành phố B gặp Bi mua 01 gói ma túy đá với giá tiền 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, M điều khiển xe mô tô về nhà trọ và lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại M cất giấu để sử dụng sau. Vào tối cùng ngày, có một nam giới sử dụng số điện thoại 0886538556 gọi vào số điện thoại 0949654649 của M để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, M đồng ý và hẹn gặp nhau tại ngã ba đường L giao với đường Y, phường E, thành phố B để giao ma túy. Sau đó, M dùng băng keo màu đỏ quấn gói ma túy đang cất giấu nói trên và ngậm vào trong miệng rồi điều khiển xe mô tô đi đến điểm hẹn. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi M đang đứng tại khu vực ngã ba đường L giao với đường Y để chờ bán ma túy thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 01 gói nylon màu đỏ chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng M đang ngậm trong miệng và tiến hành niêm phong theo quy định. Ngoài ra, còn thu giữ của Trần Ngọc M: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia Model 106, màu đen, gắn sim 0949654649; 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu đen, biển số 47M4-8485.

Tại Kết luận giám định số 169/GĐMT-PC09 ngày 06/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2111 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1778 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật.

Tại Cáo trạng số 268/CT-VKS ngày 13/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố Trần Ngọc M về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc M mức hình phạt từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy 0,1778 gam ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 106, màu đen, gắn sim 0949654649; đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đen, biển số 47M4-8485 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án để xác minh thông tin về người mua bán xe là phù hợp.

Bị cáo Trần Ngọc M không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Ngọc M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/02/2020, bị cáo Trần Ngọc M mua của đối tượng tên Bi 01 gói ma túy với số tiền 400.000 đồng, sau khi sử dụng một ít, phần còn lại M mang đi bán cho một người nam giới với số tiền thỏa thuận mua bán là 300.000 đồng; khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực ngã ba đường L giao với đường Y, phường E, thành phố B, khi M đang đợi người nam giới để thực hiện việc mua bán ma túy thì bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, thu giữ 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Tại Kết luận giám định số 169/GĐMT-PC09 ngày 06/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2111 gam, loại Methamphetamine.

Xét thấy, bị cáo Trần Ngọc M là người thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên biết được ma túy là chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc. Song do ý thức coi thường pháp luật và vì mục đích tư lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, căn cứ vào các tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy

cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy đối với 0,1778 gam ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 106, màu đen, là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Ngọc M, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với đối tượng tên Bi là người bán ma túy cho Trần Ngọc M và đối tượng nam giới sử dụng số điện thoại 0886538556 gọi hỏi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 47M4-8485 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội: Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện cơ giới đường bộ của Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Lắk xác định chủ sở hữu là anh Nguyễn Khắc S. Tuy nhiên, anh S cho rằng đã bán chiếc xe mô tô cho một cửa hàng nhưng không nhớ được thời gian bán xe và tên, địa chỉ cửa hàng. Bị cáo Trần Ngọc M khai nhận bị cáo mua lại chiếc xe mô tô nói trên từ một nam giới ở huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2019. Đến nay, Cơ quan điều tra chưa xác minh được thông tin của những người mua, bán xe nên đã tách chiếc xe mô tô nói trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc M phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc M: 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 28/02/2020.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,1778 gam ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong tại gói số 169/GĐMT-PC09 ngày 06/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia

106, màu đen, gắn sim 0949654649, là tài sản của bị cáo Trần Ngọc M sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2020 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk)

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng